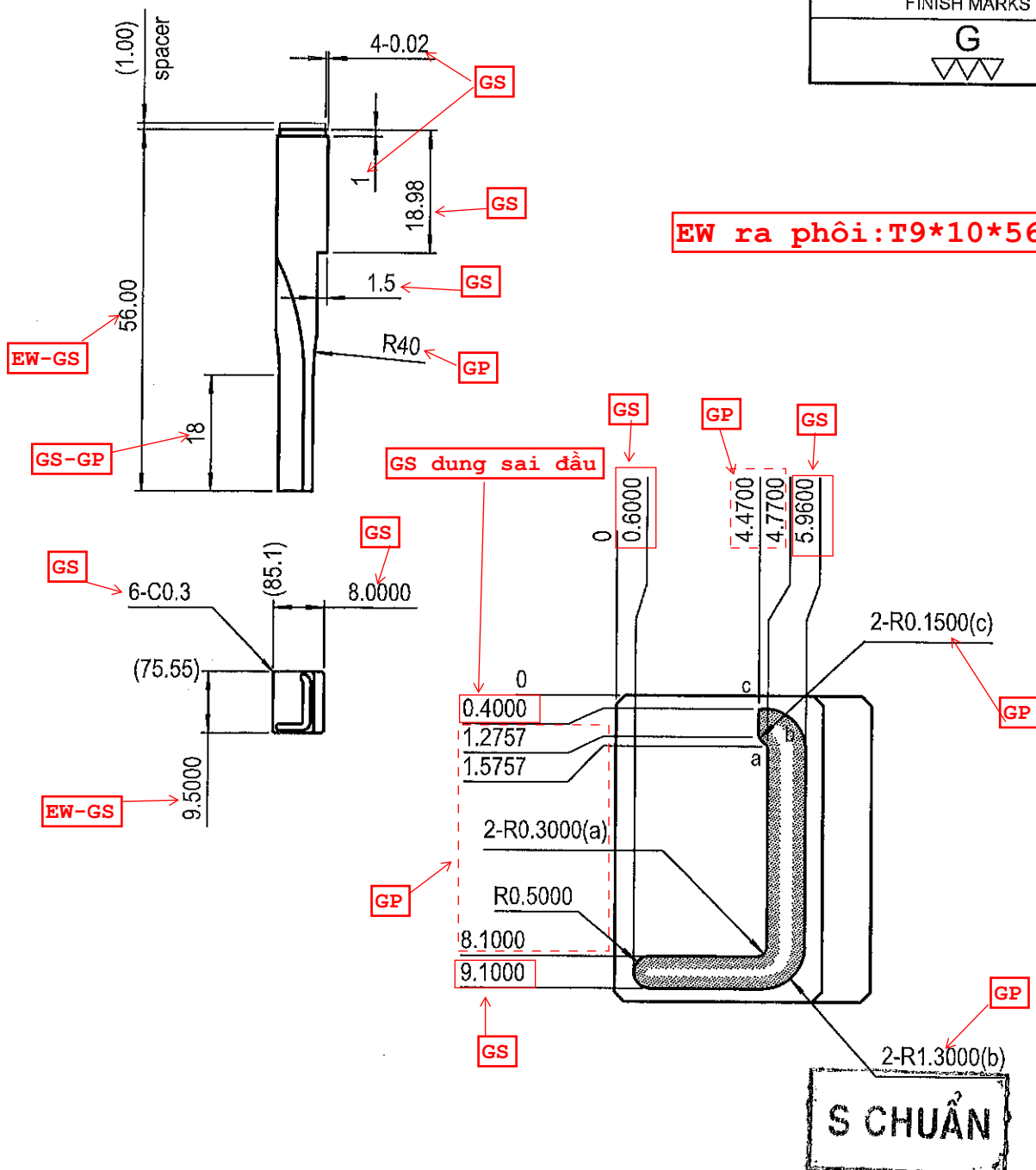


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2018/07/23	新規設計		Lang_Jin_Yinn	Chang_Fu_Rung	0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△						0.000	± 0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	± 0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	± 0.1	0.00 -0	+0.01 -0
△						0.	± 0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED									
FINISH MARKS									
G ▽▽▽									



ハッチング部は切刃の為、面取り不可(KC-019)

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Lang_Jin_Yinn	Chang_Fu_Rung	部品図		トリミングパンチ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		TRIMMING PUNCH
HRC 0 ° ~ 0 °		部品図		修整冲頭
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
WC(D30/HIP)	2018/07/23	1:1(5/1)		R173228

SNO: **R173228**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: WCD30 T9*12*60	EW:30 GS:200 GP:700 KT